



**CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com
Số: 1066/QCCĐG-DD

Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 85/2025/HĐDVĐGTS-QLPTQĐ ngày 21/6/2025; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 01.85/2025/HĐDVĐGTS-QLPTQĐ.SĐBS ngày 21/8/2025 được ký kết giữa các bên gồm:

I. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

II. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSDĐ:

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Số 210 đường Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, với các nội dung như sau:

1. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

1.1. Tài sản đấu giá: 91 lô đất ở tại 02 khu quy hoạch dân cư trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nay là tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

- 80 lô đất ở thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nay là phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai;

- 11 lô đất ở thuộc Khu dân cư phục vụ tái định cư dự án tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639), phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nay là phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai;



Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng;

Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất và Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

Hình thức giao đất: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các Quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Ký hiệu lô đất, vị trí, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và bước giá của từng lô đất: Đính kèm theo Bảng chi tiết.

1.3. Giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá:

- Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu tái định cư dự án tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

- Quyết định số 7201/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh;

- Quyết định số 7714/QĐ-UBND ngày 14/6/2025 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh và tuyến đường kết nối đường ven biển (ĐT.639).

2. Nộp, trả lại tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

2.1. Tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 22/8/2025 đến 17 giờ ngày 04/9/2025 (tiền phải báo có trong tài khoản);

- Địa điểm nộp tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, gồm:

+ Tài khoản số: 2345 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

+ Tài khoản số: 102 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Bình Định;

+ Ngoài ra người tham gia đấu giá có thể nộp các tài khoản khác của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương theo quy định pháp luật;

- Người tham gia đấu giá nộp hoặc chuyển khoản tiền đặt trước vào tài khoản, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định của lô đất đấu giá;

+ Đối với chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (số tài khoản: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài) khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

- Phí nộp hoặc chuyển tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có);

- Người tham gia đấu giá ghi nội dung nộp tiền vào tài khoản:

+ Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất ở;

+ Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá QSD đất ở.

2.2. Trả lại khoản tiền đặt trước:

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, trừ trường hợp tại mục 8 của Quy chế này;

- Phương thức trả lại tiền đặt trước: Bằng tiền mặt hoặc chuyển trả vào tài khoản của người tham gia đấu giá hoặc tài khoản do người tham gia đấu giá đề nghị hoặc bằng hình thức khác theo thỏa thuận;

- Phí trả lại tiền: Người tham gia đấu giá phải chịu (nếu có).

3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đấu giá tài sản:

3.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Liên tục kể từ ngày 22/8/2025 cho đến 17 giờ ngày 08/9/2025;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại các Khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nay là phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai và Khu dân cư phục vụ tái định cư dự án tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639), phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nay là phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai (xem hiện trạng).

3.2. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 22/8/2025 đến 17 giờ ngày 04/9/2025;
- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

3.3. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 22/8/2025 đến 17 giờ ngày 04/9/2025;
- Địa điểm: Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

3.4. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2025, tại Trụ sở Nhà Văn hóa lao động tỉnh Bình Định (cũ); Địa chỉ: Số 86 đường Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

4. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

* Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương là: 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, kèm theo:

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân;
- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá;
- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

Hồ sơ tham gia đấu giá được nộp và bỏ trực tiếp vào thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá. Việc niêm phong và mở niêm phong thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá thực hiện theo điểm 5.2.1 mục 5 của Quy chế cuộc đấu giá này;

* Người tham gia đấu giá nộp 01 phiếu trả giá gián tiếp;

* Đấu giá tài sản là hình thức trả giá có từ 02 người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định;

* Người tham gia đấu giá:

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá;
- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá;
- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải đọc, điền đầy đủ các thông tin liên quan, ký, ghi rõ họ tên vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành;

* Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự mình hoặc uỷ quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc uỷ quyền phải có công chứng hoặc chứng thực theo quy định;

* Người đăng ký tham gia đấu giá (hoặc người được uỷ quyền) phải tham gia phiên đấu giá đúng ngày, giờ đã được thông báo, niêm yết công khai;

* Phải xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra;

* Người không đăng ký tham gia đấu giá không được vào phòng đấu giá. Trừ các trường hợp được đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đồng ý;

* Người được uỷ quyền tham gia đấu giá phải xuất trình văn bản uỷ quyền; tuân thủ, thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong phạm vi uỷ quyền theo quy định;

* Người đăng ký tham gia đấu giá không được sử dụng chất kích thích, không mang theo vũ khí, chất cháy nổ khi vào phòng đấu giá;

* Vào phòng đấu giá phải ăn mặc lịch sự, gọn gàng, không hút thuốc;

* Khi vào phòng đấu giá phải giữ trật tự, ngồi đúng vị trí hướng dẫn, không đi lại lộn xộn, không được trao đổi, trò chuyện, lớn tiếng, phát ngôn thiếu văn hoá;

* Không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện thông tin truyền thông nào khác trong phòng đấu giá;

* Không tranh luận với đấu giá viên điều hành phiên đấu giá.

5. Bước giá, hình thức, phương thức đấu giá:

5.1. Bước giá: Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả trước giá liền kề. Trong các vòng đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá.

5.2. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, cụ thể như sau:

5.2.1. Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo trình tự sau đây:

- Nhận phiếu trả giá: Khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá, hướng dẫn về cách ghi phiếu;

- Phiếu trả giá hợp lệ và trình tự trả giá:

+ Người tham gia đấu giá phải tự mình ghi, điền đầy đủ, đúng, chính xác các thông tin, ký, ghi rõ họ tên vào phiếu trả giá;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Số tiền trả giá bằng số phải đúng với số tiền bằng chữ;

+ Giá trả hợp lệ: Người tham gia đấu giá trả giá ít nhất phải bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là 01 bước giá, cụ thể:

Nếu người tham gia đấu giá trả giá bằng giá khởi điểm thì ghi chữ: “Giá khởi điểm hoặc GKD”;

Nếu người tham gia đấu giá trả giá bằng bước giá thì ghi số bước giá mình muốn trả: “1, 2, 3”;

+ Người trúng đấu giá là người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm theo quy định tại Khoản 8 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

+ Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu;

+ Phiếu trả giá được nộp trực tiếp và được bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu. Việc niêm phong thùng phiếu phải lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai, đại diện các cơ quan có liên quan (nếu có) và ít nhất 01 người tham gia đấu giá;

- Phiếu trả giá không hợp lệ là phiếu trả giá không tuân thủ đầy đủ các nội dung nêu trên và sẽ bị loại;

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

+ Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 41 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

+ Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

+ Mời đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai, đại diện các cơ quan có liên quan (nếu có) và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu. Việc mở niêm phong thùng phiếu phải lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương, đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai, đại diện các cơ quan có liên quan (nếu có) và ít nhất 01 người tham gia đấu giá;

+ Mời đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai, đại diện các cơ quan có liên quan (nếu có) và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

+ Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả cao nhất với sự giám sát của đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai, đại diện các cơ quan có liên quan (nếu có) và ít nhất một người tham gia đấu giá;

Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương chọn các phiếu trả giá cao từ thứ nhất đến phiếu trả giá cao thứ ba để tổ chức thực hiện vòng đấu giá tiếp theo. Trường hợp phiên đấu giá chỉ có phiếu trả giá cao thứ nhất đến phiếu trả giá cao thứ hai thì tất cả

các phiếu được chọn vào vòng đấu giá tiếp theo. Giá khởi điểm cho vòng đấu giá tiếp theo là giá của phiếu trả giá cao nhất;

Tại vòng đấu giá đầu tiên bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, nếu tất cả người tham gia đấu giá đều ghi “bỏ, tức là không trả giá tiếp” thì người có phiếu trả giá gián tiếp cao nhất là người trúng đấu giá. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá, người có số thăm lớn nhất là người trúng đấu giá.

5.2.2. Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

- Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

+ Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 41 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

+ Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, cụ thể:

Nếu người tham gia đấu giá không trả giá tiếp thì ghi chữ “bỏ”;

Nếu người tham gia đấu giá trả giá tiếp thì ghi số bước giá mình muốn trả: “1, 2, 3”;

+ Thời gian để thực hiện việc ghi phiếu là 01 phút;

+ Điều hành việc trả giá;

- Việc trả giá được thực hiện như sau:

+ Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu; đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

+ Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề;

+ Phiên đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

+ Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá, người có số thăm lớn nhất là người trúng đấu giá.

5.3. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

6. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

7. Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìềm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

8. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại mục 7 của Quy chế này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

9. Nộp tiền sử dụng đất, hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và các khoản tài chính:

9.1. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất:

- Chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan thuế, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất nộp 100% tiền sử dụng đất (sau khi trừ khoản tiền đặt trước đã nộp);

- Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào Kho bạc Nhà nước và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho cơ quan quản lý đất đai để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền, không nộp đủ tiền sử dụng đất hoặc nộp tiền không đúng thời hạn thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về thuế;

- Trường hợp khi bàn giao đất cho người trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì phải có quyết định bổ sung điều chỉnh lại quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, số tiền phải nộp tăng lên hoặc giảm đi được tính bằng (=) giá đất trúng đấu giá nhân (x) với phần diện tích tăng hoặc giảm.

9.2. Hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

9.3. Lệ phí trước bạ và các loại phí có liên quan sau khi trúng đấu giá: Người trúng đấu giá có nghĩa vụ nộp theo quy định hiện hành.

10. Hiệu lực thi hành:

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ thực hiện các nội dung của quy chế cuộc đấu giá này;

- Những nội dung không quy định trong quy chế cuộc đấu giá này thì áp dụng các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, pháp luật về đất đai, Quyết định số

28/2025/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện;

- Trường hợp người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để được hướng dẫn, giải thích, cung cấp giấy tờ, tài liệu và các nội dung cần thiết khác có liên quan việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Nhơn Đông;
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai (để đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai (để đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử);
- Niêm yết, lưu hs, lưu Cty, công khai...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT
ĐẦU GIÁ QSDĐ Ở TẠI CÁC KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số: 1066/QCĐG-ĐD ngày 21/8/2025)

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
I. Khu tái định cư phục vụ dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh, phường Hoài Hương nay là phường Hoài Nhơn Đông									
1. Khu OLK-02									
1	OLK-02-1 (Lô góc)	Đường DS1 và Đường nội bộ 3m	14 và 3	110,00	8.800.000	968.000.000	193.600.000	100.000	30.000.000
2	OLK-02-5	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
3	OLK-02-6	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
4	OLK-02-7	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
5	OLK-02-8	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
6	OLK-02-9	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
7	OLK-02-10	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
8	OLK-02-11	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
9	OLK-02-12	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
10	OLK-02-13	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
11	OLK-02-15	Đường DS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
12	OLK-02-16 (Lô góc)	Đường DS1 và Đường DS5	14 và 14	141,50	9.600.000	1.358.400.000	271.680.000	200.000	41.000.000
2. Khu OLK-03									
13	OLK-03-1 (Lô góc)	Đường DS2 và Đường nội bộ	14 và 5	110,00	7.700.000	847.000.000	169.400.000	100.000	26.000.000
14	OLK-03-4	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
15	OLK-03-5	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
16	OLK-03-6	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
17	OLK-03-7	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
18	OLK-03-8	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
19	OLK-03-9	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
20	OLK-03-10	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
21	OLK-03-11	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
22	OLK-03-12 (Lô góc)	Đường DS2 và Đường nội bộ	14 và 5	110,00	7.700.000	847.000.000	169.400.000	100.000	26.000.000
3. Khu OLK-04									
23	OLK-04-1 (Lô góc)	Đường DS1 và Đường DS2	14 và 14	214,00	9.600.000	2.054.400.000	410.880.000	200.000	42.000.000
24	OLK-04-2	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
25	OLK-04-3	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
26	OLK-04-4	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
27	OLK-04-5	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
28	OLK-04-6	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
29	OLK-04-7	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
30	OLK-04-8	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
31	OLK-04-9	Đường DS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
32	OLK-04-10	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
33	OLK-04-11	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
34	OLK-04-12	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
35	OLK-04-13	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
36	OLK-04-14	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
37	OLK-04-15 (Lô góc)	Đường ĐS2 và Đường nội bộ	14 và 5	110,00	7.700.000	847.000.000	169.400.000	100.000	26.000.000
38	OLK-04-26	Đường ĐS1	14	110,00	8.000.000	880.000.000	176.000.000	100.000	27.000.000
39	OLK-04-27	Đường ĐS1	14	102,50	8.000.000	820.000.000	164.000.000	100.000	25.000.000
40	OLK-04-28 (Lô góc)	Đường ĐS1 và Đường ĐS1	14 và 14	148,00	9.600.000	1.420.800.000	284.160.000	200.000	43.000.000

4. Khu OLK-05

41	OLK-05-1 (Lô góc)	Đường ĐS3 và Đường nội bộ	14 và 5	106,80	7.150.000	763.620.000	152.724.000	100.000	23.000.000
42	OLK-05-2	Đường ĐS3	14	107,30	6.500.000	697.450.000	139.490.000	100.000	21.000.000
43	OLK-05-3	Đường ĐS3	14	107,30	6.500.000	697.450.000	139.490.000	100.000	21.000.000
44	OLK-05-4	Đường ĐS3	14	107,20	6.500.000	696.800.000	139.360.000	100.000	21.000.000
45	OLK-05-5	Đường ĐS3	14	106,80	6.500.000	694.200.000	138.840.000	100.000	21.000.000
46	OLK-05-6	Đường ĐS3	14	106,70	6.500.000	693.550.000	138.710.000	100.000	21.000.000
47	OLK-05-7	Đường ĐS3	14	106,70	6.500.000	693.550.000	138.710.000	100.000	21.000.000
48	OLK-05-8	Đường ĐS3	14	106,40	6.500.000	691.600.000	138.320.000	100.000	21.000.000
49	OLK-05-9	Đường ĐS3	14	103,70	6.500.000	674.050.000	134.810.000	100.000	21.000.000
50	OLK-05-10 (Lô góc)	Đường ĐS3 và Đường ĐS4	14 và 13,5	188,70	7.800.000	1.471.860.000	294.372.000	200.000	45.000.000

5. Khu OLK-06

51	OLK-06-1 (Lô góc)	Đường ĐS3 và Đường ĐS1	14 và 14	194,20	9.600.000	1.864.320.000	372.864.000	200.000	56.000.000
52	OLK-06-2	Đường ĐS3	14	109,20	6.500.000	709.800.000	141.960.000	100.000	22.000.000
53	OLK-06-3	Đường ĐS3	14	108,90	6.500.000	707.850.000	141.570.000	100.000	22.000.000
54	OLK-06-4	Đường ĐS3	14	108,90	6.500.000	707.850.000	141.570.000	100.000	22.000.000
55	OLK-06-5	Đường ĐS3	14	108,90	6.500.000	707.850.000	141.570.000	100.000	22.000.000
56	OLK-06-6	Đường ĐS3	14	108,60	6.500.000	705.900.000	141.180.000	100.000	22.000.000
57	OLK-06-7	Đường ĐS3	14	108,50	6.500.000	705.250.000	141.050.000	100.000	22.000.000
58	OLK-06-8	Đường ĐS3	14	108,50	6.500.000	705.250.000	141.050.000	100.000	22.000.000
59	OLK-06-9	Đường ĐS3	14	108,20	6.500.000	703.300.000	140.660.000	100.000	22.000.000
60	OLK-06-10	Đường ĐS3	14	108,20	6.500.000	703.300.000	140.660.000	100.000	22.000.000
61	OLK-06-11	Đường ĐS3	14	108,20	6.500.000	703.300.000	140.660.000	100.000	22.000.000
62	OLK-06-12	Đường ĐS3	14	107,80	6.500.000	700.700.000	140.140.000	100.000	22.000.000
63	OLK-06-13	Đường ĐS3	14	107,80	6.500.000	700.700.000	140.140.000	100.000	22.000.000
64	OLK-06-14 (Lô góc)	Đường ĐS3 và Đường nội bộ	14 và 5	110,00	7.150.000	786.500.000	157.300.000	100.000	24.000.000
65	OLK-06-15 (Lô góc)	Đường ĐS2 và Đường nội bộ	14 và 5	110,00	7.700.000	847.000.000	169.400.000	100.000	26.000.000
66	OLK-06-16	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
67	OLK-06-17	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
68	OLK-06-18	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
69	OLK-06-19	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
70	OLK-06-20	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
71	OLK-06-21	Đường ĐS2	14	110,00	7.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	24.000.000
72	OLK-06-26	Đường ĐS1	14	139,00	8.000.000	1.112.000.000	222.400.000	200.000	34.000.000
6. Khu OLK-07									
73	OLK-07-10	Đường ĐS4	13,5	267,50	6.000.000	1.605.000.000	321.000.000	200.000	49.000.000
74	OLK-07-11 (Lô góc)	Đường ĐS4 và Đường ĐS3	13,5 và 14	184,50	7.800.000	1.439.100.000	287.820.000	200.000	44.000.000
75	OLK-07-12	Đường ĐS3	14	110,00	6.500.000	715.000.000	143.000.000	100.000	22.000.000
76	OLK-07-13	Đường ĐS3	14	110,00	6.500.000	715.000.000	143.000.000	100.000	22.000.000
77	OLK-07-14	Đường ĐS3	14	110,00	6.500.000	715.000.000	143.000.000	100.000	22.000.000
78	OLK-07-15	Đường ĐS3	14	110,00	6.500.000	715.000.000	143.000.000	100.000	22.000.000
79	OLK-07-16	Đường ĐS3	14	110,00	6.500.000	715.000.000	143.000.000	100.000	22.000.000
80	OLK-07-22	Đường ĐS3	14	110,00	6.500.000	715.000.000	143.000.000	100.000	22.000.000
II. Khu dân cư phục vụ tái định cư dự án tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639), phường Hoài Thanh Tây nay là phường Hoài Nhơn (Khu NO-02)									
1	NO-02-6	Đường N2	16	120,00	8.000.000	960.000.000	192.000.000	100.000	29.000.000
2	NO-02-7	Đường N2	16	120,00	8.000.000	960.000.000	192.000.000	100.000	29.000.000
3	NO-02-8	Đường N2	16	120,00	8.000.000	960.000.000	192.000.000	100.000	29.000.000
4	NO-02-9	Đường N2	16	120,00	8.000.000	960.000.000	192.000.000	100.000	29.000.000
5	NO-02-13	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
6	NO-02-14	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
7	NO-02-15	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
8	NO-02-16	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
9	NO-02-17	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
10	NO-02-18	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
11	NO-02-19	Đường N3	14	120,00	7.000.000	840.000.000	168.000.000	100.000	26.000.000
Tổng cộng				10.660,50		77.531.700.000			

